

S2入選編號	班別	姓名(中文)	姓名(英文)
B1-S2001	B1	蔡琦璟	Cai Kei King
B1-S2002	B1	蔡周旺	Cai Zhou Wang
B1-S2003	B1	陳思源	Chan Sze Yuen
B1-S2004	B1	鄭永賢	Cheng Wing Yin
B1-S2005	B1	張永琛	Cheung Wing Sum
B1-S2006	B1	程柏淳	Ching Pak Shun
B1-S2007	B1	曹哲	Cho Chit
B1-S2008	B1	曹迅	Cho Shun
B1-S2009	B1	蔡柏翹	Choi Pak Kiu
B1-S2010	B1	周琇桐	Chow Kwai Kong Season
B1-S2011	B1	林家希	Lam Ka Hei Marvin
B1-S2012	B1	林彥豪	Lam Yin Ho
B1-S2013	B1	劉鎮陞	Lau Chun Sing Karson
B1-S2014	B1	李卓軒	Lee Cheuk Hin Mason
B1-S2015	B1	梁子聰	Leung Tsz Chung
B1-S2016	B1	李哲朗	Li Chit Long
B1-S2017	B1	李朗言	Li Long Yin
B1-S2018	B1	廖崇尊	Liao Sung Chuen
B1-S2019	B1	馬宏浩	Ma Wang Ho
B1-S2020	B1	黃泰澳	Newton Taio Huang
B1-S2021	B1	蘇一	So Yat
B1-S2022	B1	黃汶迪	Wong Man Dick
B1-S2023	B1	黃梓朗	Wong Tsz Long
B1-S2024	B1	胡承彥	Wu Shing Yin